

Bản án số: 28/2021/HS-PT

Ngày: 19 - 4 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Hoàng Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Trang Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLPT-HS ngày 17/02/2021, đối với bị cáo Hà Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2020/HS-ST, ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân quận T3, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Hà Văn T (Sáu D), sinh ngày 04/9/1953 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 19/BT, tổ 4, khu vực P, phường T2, quận T3, thành phố Cần Thơ. Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông: Hà Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); vợ Đinh Thị H1, sinh năm 1957 (chết); con có 02 người lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên ngày 08/4/2020 Lê Hữu T1 đến nhà của bị cáo Hà Văn T (Sáu D), kêu bị cáo T gọi gái bán dâm đến để Lê Hữu T1 mua dâm. Bị cáo T đồng ý và gọi cho Lê Thị Mỹ C đến để bán dâm. Lợi ích bị cáo T được hưởng là sau khi thực hiện xong việc mua, bán dâm thì Lê Hữu T1 sẽ trả 50.000đồng tiền thuê phòng. Khoảng 30 phút sau đó, C đi xe ôm đến nhà bị cáo T. Lúc này, Lê Hữu T1 và C đi vào phòng ngủ của bị cáo T. Khi cả hai đang thỏa thuận giá mua, bán dâm thì Công an phường đến kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ: 02 bao cao su; 03 điện thoại di động; tiền Việt Nam 250.000đồng.

Lê Hữu T1 còn khai nhận trước đó đã nhờ bị cáo T gọi gái bán dâm đến nhà bị cáo T và thực hiện hành vi mua dâm 03 lần (02 lần thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà bị cáo T, Lê Hữu T1 đã trả cho bị cáo T số tiền thuê phòng là 100.000đồng; 01 lần gái bán dâm đến nhà bị cáo T nhưng không thực hiện việc mua, bán dâm tại nhà mà Lê Hữu T1 cùng gái bán dâm đến nhà nghỉ để thực hiện việc mua, bán dâm. Lần này Lê Hữu T1 không trả tiền cho bị cáo T). Ngoài ra, bị cáo T còn khai nhận đã kêu gái bán dâm đến nhà mình để thực hiện hành vi bán dâm cho khách nhiều lần và nhận tiền thuê phòng, những người này bị cáo T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể.

Đối với hành vi mua bán dâm của Lê Hữu T1 và Lê Thị Mỹ C là vi phạm hành chính nên Công an quận T3 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản án số 82/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân quận T3 đã căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 30 tháng 12 năm 2020, bị cáo Hà Văn T có đơn xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo xin được hưởng án treo với lý do thiếu hiểu biết về pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải xin được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện trị bệnh và chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhận định: Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội chứa mại dâm là có căn cứ. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo; bị cáo kháng cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định Hà Văn T đã nhiều lần cho các đối tượng thuê phòng tại nhà của bị cáo làm nơi mua bán dâm với số tiền thuê mỗi lần là 50.000đồng; trong đó đối tượng Lê Hữu T1 đã 02 lần thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm và đã trả cho bị cáo số tiền 100.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần theo điểm c khoản 2 Điều 327 là có căn cứ.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi bị cáo đã thực hiện là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do háms lợi. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện; quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã được cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo với mức hình phạt 05 năm tù là không nặng. Với mức hình phạt này bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là chưa đúng nên điều chỉnh lại cho phù hợp.

[4] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn T, giữ y bản án sơ thẩm số 82/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận T3, thành phố Cần Thơ. (Có điều chỉnh phần án phí hình sự sơ thẩm).

Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “Chứa mại dâm”.

2/ Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3/ Miễn án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bị cáo.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng quận T3;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân